

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CTHADS-VP

Bắc Giang, ngày tháng 11 năm 2024

V/v mời báo giá dịch vụ Trông giữ và bảo quản tang vật, vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số 18/QĐ-VKS-P3 ngày 08/8/2024 của VKSND tỉnh Bắc Giang

Kính gửi: Các Quý công ty, đơn vị, tổ chức có năng lực

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang đang có nhu cầu thuê đơn vị thực hiện dịch vụ Trông giữ và bảo quản tang vật, vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số 18/QĐ-VKS-P3 ngày 08/8/2024 của VKSND tỉnh Bắc Giang. Kính mời các Quý đơn vị có đủ năng lực thực hiện dịch vụ nêu trên tham gia báo giá chi phí thực hiện công việc theo yêu cầu được nêu tại phụ lục kèm theo văn bản này.

Kính đề nghị quan tâm gửi báo giá kèm theo đăng ký kinh doanh của đơn vị đến địa chỉ như sau:

- Địa chỉ nhận: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang; thôn An phong, xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Thời hạn nhận báo giá: Từ ngày 20/11/2024 đến hết ngày 24/11/2024

- Các thông tin chi tiết xin liên hệ theo số điện thoại: 0976.835.668, bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, Phụ trách Kế toán HCSN.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang thông tin điện tử Cục THADS tỉnh Bắc Giang (để đăng tải);
- Lưu: VT, KTHCSN.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Thành Bắc

PHỤ LỤC

*Kèm theo Văn bản số: /CTHADS-VP ngày 20/11/2024 của
Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang*

I. Thông tin về dự toán:

1. Thông tin chung

- Tên dự toán: Trông giữ và bảo quản tang vật, vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số 18/QĐ-VKS-P3 ngày 08/8/2024 của VKSND tỉnh Bắc Giang

- Địa điểm thực hiện: Tại vị trí hiện tại đang để tang vật, vật chứng

+ Bãi than của khu vực khai thác Mỏ than Bó Hạ;

+ Tại khu vực khai thác, chế biến của Công ty Xuân An;

+ Tại khu vực khai thác của Công ty khoáng sản Bắc Giang.

Các khu vực trên có địa chỉ tại các xã Hương Vỹ, Đông Sơn, Đồng Hưu của huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Thời gian thực hiện: Từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết khi xử lý xong tang vật.

2. Mục tiêu công việc:

Thuê đơn vị có đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện trông giữ và bảo quản tang vật, vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số 18/QĐ-VKS-P3 ngày 08/8/2024 của VKSND tỉnh Bắc Giang bao gồm: 611.700,672 tấn than; 01 trạm cân điện tử 120 tấn và 08 dây chuyền chế biến than; 80 phương tiện, trong đó có 58 ô tô tải và 22 máy chuyên dùng; 33.000 lít dầu Diesel; 2.340 mét dây nổ (Có sơ đồ hiện trường kèm theo), cụ thể tại các vị trí như sau:

2.1. Đối với 611.700,672 tấn than tại khu vực khai thác Mỏ than Bó Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang:

- Tại vị trí X1 = 6.714,567 tấn;

- Tại vị trí X2 = 138.652,835 tấn;

Tại vị trí X3 = 75.356,156 tấn;

- Tại vị trí X4 = 45.429,612 tấn;

- Tại vị trí X5 = 16.377,200 tấn;

- Tại vị trí X6 = 257.083,794 tấn;

- Tại vị trí K1 = 29.752, 176 tấn;

- Tại vị trí K2 = 15.025, 714 tấn;

- Tại vị trí K3 = 11.582, 685 tấn;

- Tại vị trí K4= 15.725,933 tấn.

2.2. Đối với 01 Trạm cân điện tử 120 tấn và 08 dây chuyền chế biến than:

- Trạm cân 120 tấn gần vị trí X1;

- 08 dây chuyền chế biến than tại các vị trí X1, X2, X3, X4, X5, X6.

2.3. Đối với 21 phương tiện, trong đó có 13 ô tô tải và 08 máy chuyên dùng tại khu vực khai thác của Công ty Khoáng sản Bắc Giang:

- Tại khu vực của Đội khai thác than số 1 (gồm các vị trí K1, K2, K3, K6)

+ Xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC, màu xanh đen, không đăng ký biển kiểm soát; năm sản xuất 2012, số máy WD61547*120207048057*36, số khung LZZ5ELSD5CN668876.

+ Xe ô tô tải nhãn hiệu HOWO, gắn biển kiểm soát 98C-000.21; không xác định được năm sản xuất, số máy, số khung.

+ Xe ô tô tải nhãn hiệu HOWO, gắn biển kiểm soát 98C-000.20; không xác định được năm sản xuất, số máy, số khung.

+ Máy ủi nhãn hiệu KOMASU D 50-16 màu vàng; không đăng ký biển kiểm soát, không xác định được năm sản xuất, số máy, số khung.

+ Xe ô tô tải nhãn hiệu CỬU LONG màu xanh, biển kiểm soát 89K-9228; năm sản xuất 2009, số máy 0080407325D, số khung D91A00159.

- Tại khu vực của Đội khai thác than số 2 (gồm các vị trí K4, K5):

+ Xe ô tô tải nhãn hiệu HOWO màu trắng, biển kiểm soát 98C-002.25; năm sản xuất 2010, số máy 100617029867, số khung 8AN514143.

+ Xe ô tô tải nhãn hiệu HOWO màu xanh, biển kiểm soát 98H - 1657; năm sản xuất 2009, số máy 90517000657, số khung 09N389277.

+ Xe ô tô tải nhãn hiệu HOWO màu xanh, biển kiểm soát 98C-054.44; năm sản xuất 2014, số máy WD61547140 107019457, số khung LZZ5ELSD6EN852128.

+ Xe ô tô tải nhãn hiệu HOWO màu trắng, biển kiểm soát 98C-000.18; năm sản xuất 2010, số máy 100607029557, số khung 6AN514142.

+ Xe ô tô tải nhãn hiệu HOWO màu xanh, biển kiểm soát 98C-050.70; năm sản xuất 2013, số máy WD61547131217033237, số khung LZZ5ELSD0DD781741.

+ Xe ô tô tải nhãn hiệu HOWO màu xanh, biển kiểm soát 98H-3709; năm sản xuất 2010, số máy 100317093897, số khung 9AN474994.

+ Xe ô tô tải nhãn hiệu GIẢI PHÓNG màu trắng, biển số 19N-0640; năm sản xuất 2008, số máy 80Y71201212Z, số khung DA307LL88587.

+ Xe ô tô nhãn hiệu ZIN màu xanh, loại xe Sitec, biển kiểm soát 21H-0247; năm sản xuất 1994, số máy HO7C009479, số khung 2466703.

+ Máy đào bánh xích nhãn hiệu KOMATSU PC450LC-8, không đăng ký biển kiểm soát, không xác định được năm sản xuất; số máy 6D125570891, số khung KMTPC192P02070759.

+ Máy đào bánh xích nhãn hiệu KOMATSU PC350LC-8, không đăng ký biển kiểm soát, không xác định được năm sản xuất; số máy 6D114-26857051, số khung KMTPC191E02060865.

+ Máy ủi nhãn hiệu KOMATSU D50P-17; không đăng ký biển kiểm soát, không xác định được năm sản xuất; số máy 6D12540167, số khung D501780260.

+ Máy ủi, màu vàng; không đăng ký biển kiểm soát, không xác định được năm sản xuất, số máy, số khung.

- Tại khu vực của Đội khai thác than số 3:

+ Xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC màu xanh ; không đăng ký biển kiểm soát, không xác định được năm sản xuất, số máy, số khung.

+ Máy ủi nhãn hiệu KOMASU màu vàng ; không đăng ký biển kiểm soát, không xác định được năm sản xuất; số máy NH-220-26103371, số khung D65-6-33347.

+ Máy xúc nhãn hiệu KOMASU PC 450 màu vàng ; không đăng ký biển kiểm soát, không xác định được năm sản xuất; số máy 6D.125-2110, số khung A85463.

+ Máy xúc nhãn hiệu KOMASU PC 450 màu vàng ; không đăng ký biển kiểm soát, không xác định được năm sản xuất; số máy 6D.125-83114, số khung 84140.

2.4. Đối với 59 phương tiện, trong đó có 45 ô tô tải và 14 máy chuyên dùng Tại khu vực khai thác của Công ty Xuân An (tất cả các phương tiện trên nằm ở vị trí X1, X2, và X5):

- Xe ô tô tải nhãn hiệu HOWO màu xanh , biển kiểm soát 19C-134.32; năm sản xuất 2016, số máy WD615.47*161107010747*, số khung LZZ5ELSC9GD064248.

- Xe ô tô tải nhãn hiệu HUANGHE màu xanh , biển kiểm soát 19C-135.98; năm sản xuất 2016, số máy YC6J19033J1D15G30342, số khung LZZMEBGD7GC208201.

- Xe ô tô tải nhãn hiệu HUANGHE màu xanh , biển kiểm soát 98C-194.83; năm sản xuất 2016, số máy YC6J19033J1D15G30341, số khung LZZMEBGD0GC208198.

- Xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC màu xanh, biển kiểm soát 98C-212.29; năm sản xuất 2020, số máy D1038-50*191107028857*, số khung RRT274413DL1A00181.

- Xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC màu xanh, biển kiểm soát 98C-212.45; năm sản xuất 2020, số máy D1038-50*191107028747*, số khung RRT274413DL1A00174.

- Xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC màu xanh, biển kiểm soát 98C-212.65; năm sản xuất 2020, số máy D1038-50*191107028657*, số khung RRT274413DL1A00178.

- Xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC màu xanh, biển kiểm soát 98C-213.08; năm sản xuất 2020, số máy D1038-50*191107028887*, số khung RRT274413DL1A00171.

- Xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC màu xanh, biển kiểm soát 98C-213.36; năm sản xuất 2020, số máy D1038-50*191107028737*, số khung RRT274413DL1A00187.

- Xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC màu xanh, biển kiểm soát 98C-213.82; năm sản xuất 2020, số máy D1038-50*191107028737*, số khung RRT274413DL1A00169.

- Xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC màu xanh , biển kiểm soát 98H-000.05; năm sản xuất 2020, số máy D103850200407016747, số khung LZZ1EXSB0LA566025.

- Xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC màu xanh , biển kiểm soát 98H-000.07; năm sản xuất 2020, số máy D103850200407019417, số khung LZZ1EXSB9LA566024.

- Xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC màu xanh , biển kiểm soát 98H-000.24; năm sản xuất 2020, số máy D103850200407013267, số khung LZZ1EXSB3LA566021.

- Xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC màu xanh, biển kiểm soát 98C-218.24; năm sản xuất 2019, số máy D1038-50*190317037227*, số khung RRT27412DK1B00001.

- Xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC màu xanh, biển kiểm soát 98C-218.49; năm sản xuất 2020, số máy D1038-50*190617002357*, số khung RRT27412DK1B00005.

- Xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC màu xanh, biển kiểm soát 98C-218.64; năm sản xuất 2020, số máy D1038-50*190417010037*, số khung RRT27412DK1B00010.

- Xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC màu xanh, biển kiểm soát 98C-218.90; năm sản xuất 2020, số máy D1038-50*190617002417*, số khung RRT27412DK1B00009.

- Xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC màu xanh, biển kiểm soát 98C-219.07; năm sản xuất 2019, số máy D1038-50*190217022337*, số khung RRT27412DK1B00007.

- Xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC màu nâu, biển kiểm soát 98C-222.38; năm sản xuất 2019, số máy D10.38-50*190417010857*, số khung *RRT27412DK1B00008*.

- Xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC màu xanh, biển kiểm soát 98C-223.01; năm sản xuất 2019, số máy D10.38-50*190317019167*, số khung *RRT27412DK1B00006*.

- Xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC màu xanh, biển kiểm soát 98C-223.02; năm sản xuất 2019, số máy D10.38-50*190417003937*, số khung *RRT27412DK1B00002*.

- Xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC màu nâu, biển kiểm soát 98C-223.08; năm sản xuất 2019, số máy D10.38-50*190417003837*, số khung *RRT27412DK1B00004*.

- Xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC màu nâu, biển kiểm soát 98C-223.16; năm sản xuất 2019, số máy D10.38-50*190317019057*, số khung *RRT27412DK1B00003*.

- Xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC màu xanh, biển kiểm soát 98H-002.07; năm sản xuất 2019, số máy D10.38-50*190307209517*, số khung *RRT27410DK1A00117*.

- Xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC màu xanh, biển kiểm soát 98H-002.16; năm sản xuất 2019, số máy D10.38-50*190307033577*, số khung *RRT27410DK1A00135*.

- Xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC màu xanh, biển kiểm soát 98H-002.30; năm sản xuất 2019, số máy D10.38-50*190307033477*, số khung *RRT27410DK1A00127*.

- Xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC màu xanh , biển kiểm soát 98H-002.53; năm sản xuất 2019, số máy D10.38-50*190307029597*, số khung *RRT27410DK1A00114*.

- Xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC màu xanh , biển kiểm soát 98H-002.88; năm sản xuất 2019, số máy D10.38-50*190307033587*, số khung *RRT27410DK1A00134*.

- Xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC màu xanh , biển kiểm soát 98H-002.61; năm sản xuất 2019, số máy D103850190307025027, số khung RRT27410DK1A00087.

- Xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC màu xanh , biển kiểm soát 98H-003.13; năm sản xuất 2019, số máy D103850190307023417, số khung RRT27410DK1A00094.

- Xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC màu xanh , biển kiểm soát 98H-003.22; năm sản xuất 2019, số máy D103850190307024717, số khung RRT27410DK1A00045.

- Xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC màu xanh , biển kiểm soát 98H-003.29; năm sản xuất 2019, số máy D103850190307024897, số khung RRT27410DK1A00078.

- Xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC màu xanh , biển kiểm soát 98H-003.33; năm sản xuất 2019, số máy D103850190307024797, số khung RRT27410DK1A00055.

- Xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC màu xanh , biển kiểm soát 98H-003.35; năm sản xuất 2019, số máy D103850190307033707, số khung RRT27410DK1A00124.

- Xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC màu xanh , biển kiểm soát 98H-003.61; năm sản xuất 2019, số máy D103850190307024747, số khung RRT27410DK1A00054.

- Xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC màu xanh , biển kiểm soát 98H-003.70; năm sản xuất 2019, số máy D103850190307033367, số khung RRT27410DK1A00145.

- Xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC màu xanh , biển kiểm soát 98H-003.80; năm sản xuất 2019, số máy D103850190307024687, số khung RRT27410DK1A00044.

- Xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC màu xanh , biển kiểm soát 98H-003.95; năm sản xuất 2019, số máy D103850190307024697, số khung RRT27410DK1A00043.

- Xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC màu xanh lá cây, biển kiểm soát 98H-025.22; năm sản xuất 2022, số máy D103850220207004617, số khung LZZ1ELSC8NN952477.

- Xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC màu xanh lá cây, biển kiểm soát 98H-025.30; năm sản xuất 2022, số máy D103850220207004827, số khung LZZ1ELSC4NN952492.

- Xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC màu xanh lá cây, biển kiểm soát 98H-025.35; năm sản xuất 2022, số máy D103850220107045857, số khung LZZ1ELSC5NN952470.

- Xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC màu xanh lá cây, biển kiểm soát 98H-025.38; năm sản xuất 2022, số máy D103850220107045467, số khung LZZ1ELSC3NN952466.

- Xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC màu xanh lá cây, biển kiểm soát 98H-025.40; năm sản xuất 2022, số máy D103850220107045137, số khung LZZ1ELSC5NN952503.

- Xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC màu xanh lá cây, biển kiểm soát 98H-025.67; năm sản xuất 2022, số máy D103850220207004557, số khung LZZ1ELSC6NN952476.

- Xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC màu xanh lá cây, biển kiểm soát 98H-025.94; năm sản xuất 2022, số máy D103850220107045227, số khung LZZ1ELSC2NN952510.

- Xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC màu xanh lá cây, biển kiểm soát 98H-025.96; năm sản xuất 2022, số máy D103850220107045027, số khung LZZ1ELSC3NN952497.

- Máy đào bánh xích nhãn hiệu KOMATSU PC850-8E0 màu vàng, biển kiểm soát 98XA-0344; năm sản xuất 2014, số động cơ 6D140540073, số khung KMTPC186JEC065196.

- Máy đào bánh xích nhãn hiệu KOMATSU PC800LC-8 màu vàng, biển kiểm soát 98XA-0345; năm sản xuất 2007, số động cơ 6D140-531945, số khung KMTPC186C55K50038.

- Máy đào bánh xích nhãn hiệu KOMATSU PC650-8 màu vàng, biển kiểm soát 98XA-0447; năm sản xuất 2008, số động cơ 6D140534804, số khung KMTPC185V02055180.

- Máy ủi nhãn hiệu KOMATSU D61PXI-23 màu vàng, biển kiểm soát 98XA-0446; năm sản xuất 2016, số serial trên êtôkết gắn vào động cơ 26658463, số khung KMT0D120TGA032082.

- Máy xúc lật bánh lốp nhãn hiệu FOTON LOVOL FL955S màu vàng, biển kiểm soát 98LA-0350; năm sản xuất 2017, số động cơ WD10G220F231217S005862, số khung FL955SCLW009LFTHX003803.

- Xe lu rung nhãn hiệu SAKAI SV621D màu vàng, biển kiểm soát 98SA-0171; năm sản xuất 2022, số động cơ 139875, số khung 2SV6710365.

- Máy khoan đá nhãn hiệu FURUKAWA HCR1200-EDII màu trắng, biển kiểm soát 98XA-0363; năm sản xuất 2018, số động cơ B6726676176, số khung 1720100887.

- Máy đào bánh xích HB205-2, không đăng ký biển kiểm soát; năm sản xuất 2015, số máy 4D10726642885, số khung KMTHB004LFC050815.

- Máy đào bánh xích HB205-2, không đăng ký biển kiểm soát; năm sản xuất 2016, số máy 4D10726640349, số khung KMTHB004EGC051001.

- Máy đào bánh xích PC800 màu vàng, không xác định được năm sản xuất, biển kiểm soát, số máy, số khung.

- Máy đào bánh lốp nhãn hiệu DOOSAN DX210WA, không đăng ký biển số; năm sản xuất: không rõ; số máy DL06208342EH, số khung DHKCEWAEPD5006688.

- Máy đào bánh xích KOMATSU PC200-8EO màu vàng, biển kiểm soát 98XA-0341; năm sản xuất 2009, số động cơ 4D10726541715, số khung KMTPC210H02001175.

- Máy xúc lật bánh lốp nhãn hiệu LIUGONG màu vàng, biển kiểm soát 29LA-3941; năm sản xuất 2020, số động cơ 6LT9390106064, số khung GJ1987960.

- Máy xúc lật LG956L, nhãn hiệu SDLG, không đăng ký biển kiểm soát; năm sản xuất: không rõ; số máy WD10G220E23*1214L056246*, số khung VLG0956LHF0601424.

2.5. Đối với nhiên liệu (dầu) và vật liệu nổ công nghiệp:

- 12.000 (Mười hai nghìn) lít dầu Dieze 1 của Công ty Khoáng sản Bắc Giang, trong đó có khoảng 2.000 lít dầu chứa tại téc dầu kho Hương Vỹ và khoảng 10.000 lít dầu chứa tại téc dầu Đội khai thác than số 2.

- 21.000 (Hai mươi một nghìn) lít dầu Diezel của Công ty Xuân An tại téc dầu khu vực khai thác Mỏ than Bồ Hạ.

- Tại kho chứa vật liệu nổ chuyên dụng của Xí nghiệp than Bồ Hạ thuộc Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Giang : 2.340 mét dây nổ (hạn sử dụng đến tháng 11/2026).

II. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

Bố trí nhân sự 24/24 giờ hàng ngày tại các địa điểm cất giữ và bảo quan vật chứng, tang vật như đã nêu trên để bảo đảm các yêu cầu sau:

- Bảo đảm an toàn các phương tiện chuyên dùng, trang thiết bị, tài sản của Chủ đầu tư trong thời gian bảo vệ tại khu vực bảo vệ.

- Bảo vệ tài sản do Chủ đầu tư bàn giao trước các nguy cơ trộm cắp hoặc đe dọa phá hoại theo đúng luật pháp Việt Nam.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về việc giám sát, kiểm tra người và phương tiện ra/vào khu vực bảo vệ, góp phần đảm bảo an toàn lao động, an toàn tài sản và an ninh trong khu vực bảo vệ.

- Báo cáo đầy đủ và kịp thời các thông tin có liên quan đến tình hình bảo vệ tài sản và an ninh trật tự để Chủ đầu tư có kế hoạch xử lý.

- Bắt giữ và lập biên bản kịp thời khi bắt quả tang được các trường hợp phạm pháp theo pháp luật Việt Nam đối với bất kỳ ai có hành vi phá hoại, trộm cắp, lừa đảo, gian lận để chiếm đoạt tài sản hoặc gây rối làm mất trật tự trong khu vực bảo vệ đồng thời phải thông báo ngay cho người có trách nhiệm của Chủ đầu tư về sự việc vừa xảy ra.

- Thực hiện đầy đủ kịp thời chính xác các mệnh lệnh chỉ huy, các thông báo của Bên A (các mệnh lệnh này phải phù hợp với luật pháp Việt Nam và nằm trong giới hạn phạm vi chức năng, nhiệm vụ của bảo vệ).

- Chuẩn bị đầy đủ các loại sổ sách, mẫu báo cáo, mẫu giấy kiểm tra phục vụ công tác bảo vệ.